



Lời nói đầu



Văn, hay Văn học, là môn học đặc biệt gắn bó với mỗi học sinh chúng ta. Ngay khi bắt đầu đi học, mới còn tập đọc, tập ghép vần, chúng ta đã được làm quen với những câu văn, câu thơ đơn giản mà khiến ta nhớ mãi, rút ra từ các tác phẩm văn học. Lên các lớp trên, chúng ta học đến những trào lưu và thể loại, phong cách và đặc trưng, hay những thứ thuộc về văn học sử, như tác gia văn học, giai đoạn văn học, kể cả các nền văn học khác trên thế giới. Sau khi đã tốt nghiệp, ra trường, vào đời, nhiều người vẫn tiếp tục tìm hiểu về văn chương, chữ nghĩa để làm phong phú thêm cho cuộc sống tinh thần của mình, tu dưỡng tâm hồn, tình cảm của mình để cân bằng với những áp lực của cuộc sống hàng ngày... Có thể nói, chúng ta học văn suốt đời.

Nhưng khác với nhiều môn học khác, Văn học không có các công thức có tính bất biến như Toán, không có các định lí có tính phổ quát như Lí, cũng không có các học thuyết có tính quy luật như Sinh... Văn học, khác với tất cả, không có một chìa khóa chung nào để giải mã tất cả các tác phẩm, không có một đáp án duy nhất nào để hiểu đúng về một bài thơ hay một truyện ngắn. Văn học là phạm trù của cái riêng - cái gọi là cá tính sáng tạo của

tác giả với tác phẩm của mình, cái làm nên nét đặc sắc riêng của chính tác phẩm ấy.

Vì vậy, học văn chính là học mỗi tác phẩm riêng biệt. Thậm chí một tác phẩm có thể học xuyên suốt các cấp, mỗi cấp lại khai thác một lớp khác của tác phẩm, cấp học cao hơn thì khai thác các tầng bậc sâu hơn.

Nhưng cũng từ mỗi tác phẩm ấy, một khi chúng ta được tiếp cận, được mở mang những cái hay, cái đẹp qua lời bình chú của các chuyên gia văn học từng dày công nghiên cứu tác phẩm, chúng ta sẽ ngộ ra một điều then chốt: văn học có tính tất yếu của nó, đó là tuân theo cái đẹp và mang tính nhân văn. Đó cũng là hai tiêu chí chung nhất của các tác phẩm trong bộ sách mà chúng tôi giới thiệu dưới đây.

Chúng ta biết rằng, theo chủ trương mới mà đài báo đã công bố, trong chương trình Ngữ văn cải cách chỉ quy định một số tác phẩm bắt buộc, phần còn lại các bộ sách giáo khoa có thể tùy tiêu chí mà có cách lựa chọn riêng. Vì vậy việc tự đọc và đọc thêm là rất quan trọng để các em có một nền tảng kiến thức văn học phong phú, vững vàng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó của việc học văn, Nhà xuất bản Kim Đông tổ chức biên soạn bộ sách "**Văn học trong nhà trường**", với sự tham gia biên soạn, tuyển chọn, bình giảng của các cộng tác viên có uy tín trong lĩnh vực này. Bộ sách sẽ lần lượt giới thiệu các tác phẩm văn học của các tác giả thuộc nhiều trào lưu, thể loại, thời kì... xét thấy nên được khuyến khích tìm hiểu trong chương trình học phổ thông. Đến với bộ sách, bạn đọc sẽ gặp những tác giả từ trung đại đến hiện đại của Việt Nam và nước ngoài. Đó là Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Thế Lữ, Xuân Diệu,

Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bình, Tố Hữu... trong thơ; Ngô Gia văn phái, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Tô Hoài, Nam Cao... trong văn xuôi; Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Lưu Quang Vũ... trong kịch; Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... trong phê bình thơ, văn. Và cả Lí Bạch, Đỗ Phủ, Lỗ Tấn... của Trung Quốc, Tagore của Ấn Độ, Shakespeare, Byron... của Anh, Molière, Balzac... của Pháp, Puskin, Sholokhov... của Nga, cùng Andersen, Grimm... mà tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia để đến với nhân loại.

Ngoài giá trị tư liệu học tập, chúng tôi hi vọng bộ sách còn giúp bồi dưỡng thêm tình yêu văn học, kích lệ tư duy sáng tạo giúp người đọc có được cho mình những nhận định khách quan và hợp lí.

Trong quá trình triển khai bộ sách, chúng tôi đã cố gắng sử dụng các nguồn tư liệu văn bản khả tín. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, có thể vẫn có những điều chưa được như mong muốn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đông



Giới thiệu tác giả



Nguyễn Khuyến (tên còn nhỏ là Nguyễn Thắng) sinh năm 1835 (Ất Mùi), tại quê ngoại là làng Văn Khê (làng Ngòi), xã Hoàng Xá (nay thuộc xã Yên Trung), huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo, hai bên nội ngoại đều có truyền thống khoa bảng, năm lên tám tuổi (1843), Nguyễn Khuyến theo gia đình về quê nội ở làng Và (Vị Hạ), xã Yên Đổ (nay thuộc xã Trung Lương), huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Năm mười bảy tuổi (1852), Nguyễn Khuyến đi thi Hương với cha nhưng không đỗ. Năm sau ông lấy vợ, người cùng làng. Chính người vợ “tào khang” tính nết hiền hậu này đã suốt đời tận tảo gánh vác việc nhà để chồng chuyên tâm nghiệp bút nghiên. Năm 1854, cha mất, mẹ già yếu, cuộc sống gia đình ngày càng túng quẫn, Nguyễn Khuyến phải làm nghề dạy học để kiếm sống và nuôi mẹ. Thương người học trò nghèo hiếu thảo, có tài, có đức; ông nghề Vũ Văn Lí (ông nghề Vĩnh Xuyên) đã cho vời Nguyễn Khuyến lại nhà và nuôi cho ăn học. Năm 1864, Nguyễn Khuyến thi Hương, đỗ Giải nguyên cùng một khoa với hai người bạn thân của ông là Dương Khuê và Bùi Văn Quế. Năm sau thi Hội không đỗ, Nguyễn Khuyến ở lại Huế học trường Quốc tử giám và đổi tên Nguyễn Thắng thành Nguyễn Khuyến. Năm 1871,

Nguyễn Khuyến thi đỗ Hội nguyên và Đình nguyên. Vì đỗ đầu ba lần như thế nên ông được gọi là “Tam nguyên Yên Đổ.”

Thế nhưng khi ấy, vận nước suy vi, triều đình bạc nhược, ngoại bang từng bước đặt ách đô hộ lên đất Việt. Điều này đã tác động đến nhiều người yêu nước trong đó có Nguyễn Khuyến. Mặc dù đỗ đạt, được bổ làm quan ở Nội các Huế, làm Đốc học Thanh Hóa rồi thăng Án sát Nghệ An, giữ chức Biện lý Bộ Hộ trong kinh, chức Bố chánh tỉnh Quảng Ngãi, thậm chí năm 1883, được đề cử chức Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên nhưng rồi Nguyễn Khuyến đã cáo quan và trở về làng quê Yên Đổ khi mới năm mươi tuổi. Ngày 15 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (ngày 5 tháng 2 năm 1909), Nguyễn Khuyến tạ thế tại quê nội, hưởng thọ bảy mươi lăm tuổi.

Suốt hơn hai mươi năm về ẩn nơi quê nhà hẻo lánh nhưng Nguyễn Khuyến vẫn không quên dõi theo việc nước, việc đời. Nơi tâm tư sâu kín của mình, nhà thơ vẫn hi vọng, chờ mong cuộc chuyển vận, trong đó vận mệnh đất nước sẽ “qua cơn bĩ cực đến tuần thái lai.” Những tâm sự thể thái, nhân tình được ông gửi gắm trong thơ ca, câu đối, lời bài ca trù... Ông viết về thiên nhiên, cảnh sắc, con người, thế sự. Ông sáng tạo ra thứ văn thơ trào phúng sâu sắc, chua cay. Và dù mang nỗi đau đời trong nỗi lòng nhưng ông đã vượt qua được tâm thế phiến muộn, bất mãn để thơ ông, bên cạnh vẻ châm biếm còn là những bài ca thuân khiết về cuộc sống, nhân gian, thiên nhiên, non sông, đất nước.

Nguyễn Khuyến sáng tác thơ văn bằng chữ Nôm và đa phần là chữ Hán. Thơ chữ Hán của ông phản ánh cụ thể, chân thật tâm sự, diễn biến tình cảm thâm kín và hé lộ một số chi tiết tiêu sử cuộc đời ông; còn thơ chữ Nôm thì có không ít bài giàu giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, ngay từ khi ra đời đã được phổ biến, truyền tụng rộng rãi. Bên cạnh đó, thơ văn Nguyễn Khuyến còn có một số bài vừa thể hiện bằng chữ Hán, vừa bằng chữ Nôm.

Những bài Hán và Nôm này “dịch” khớp với nhau một cách tài tình, đến nỗi có trường hợp khó mà nhận ra bài nào đã sáng tác trước bài nào. Điểm này cũng càng chứng tỏ tài năng, trình độ ngôn ngữ Hán - Nôm song toàn của Nguyễn Khuyến mà trước và sau ông hiếm có tác giả nào đạt được.

Nguyễn Khuyến là một nhà thơ lớn, đặc sắc, tiêu biểu cho văn học Việt Nam vào hồi cuối thế kỉ XIX. Không chỉ là một tâm hồn giàu bản sắc, tinh hoa dân tộc, Nguyễn Khuyến còn là một nhân cách cao thượng của thời đại bấy giờ. Sau các sĩ phu Cần Vương, Nguyễn Khuyến là đại diện cho một thái độ xử thế, một khí tiết ái quốc của những bậc nho sĩ Việt Nam trong những ngày tàn suy sau cuối của chế độ phong kiến.

Với cốt cách của một bậc hiền tài quốc gia, tấm lòng yêu nước chân thành, phẩm chất trong sạch, tâm hồn đôn hậu tinh cảm, cuộc sống thanh bần và gần gũi nhân dân; với nghệ thuật thơ văn đạt tới trình độ điêu luyện, Nguyễn Khuyến xứng danh là nhà thơ ưu tú bậc nhất của thời đại ông. Văn học sử Việt Nam cũng mãi dành cho ông một vị thế vinh dự trên văn đàn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX⁽¹⁾.

TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN KHUYẾN

Thơ Nôm: khoảng 100 bài

Thơ chữ Hán: khoảng 173 bài

Câu đối: khoảng 18 bài

Ngoài ra, Nguyễn Khuyến còn dịch thơ của Lí Bạch (bài Há Chung Nam sơn, quá Hộc Tư sơn nhân túc, trí tửu - Xuống núi Chung Nam, ghé qua nơi ở của Hộc Tư sơn nhân, bày cuộc rượu)

(1) Thơ văn và tác giả Nguyễn Khuyến được giảng dạy tại các trường phổ thông, đại học qua nhiều thời kì. Theo chương trình năm 2018-2019, Ngữ Văn lớp 7 - *Bạn đến chơi nhà*; Ngữ Văn lớp 10 - *Thu vịnh*; Ngữ Văn lớp 11 - *Khóc Dương Khuê, Câu cá mùa thu (Thu điếu)*.



I

Thơ Nôm

